

Số: /PA-UBND

Mậu Lâm, ngày tháng 11 năm 2023

**PHƯƠNG ÁN
SẢN XUẤT VỤ XUÂN 2024**

Thực hiện Phương án số 86/PA-UBND ngày 08 tháng 11 năm 2023 của UBND huyện Như Thanh về Phương án sản xuất vụ Xuân 2024; Căn cứ điều kiện thực tế của địa phương, UBND xã Mậu Lâm xây dựng Phương án sản xuất vụ Xuân 2024 trên địa bàn xã Mậu Lâm, gồm các nội dung như sau:

A. Phần thứ nhất

Đánh giá kết quả sản xuất vụ 2023

I. Đặc điểm tình hình.

Tổ chức triển khai sản xuất vụ Xuân năm 2023 trên địa bàn xã với những thuận lợi cơ bản đó là: Sản xuất Trồng trọt luôn nhận được sự quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy, HĐND, UBND xã, sự tham gia phối hợp của các tổ chức chính trị - xã hội, ban ngành đoàn thể; kinh nghiệm và sự tập trung trong chỉ đạo, điều hành của các thôn; dịch vụ phục vụ sản xuất cơ bản cung ứng đầy đủ, kịp thời; công tác dự tính, dự báo và phòng trừ sâu bệnh chủ động và đạt hiệu quả cao; hệ thống dịch vụ ứng dụng KHKT, cơ giới hóa vào sản xuất ngày càng phát triển. Đây là cơ sở để các địa phương, nông dân và cộng đồng doanh nghiệp tập trung tổ chức phát triển sản xuất trồng trọt nhằm đạt kết quả cao nhất.

Tuy nhiên bên cạnh đó sản xuất Trồng trọt cũng gặp những khó khăn đó là: Thời tiết, khí hậu có sự biến đổi khác biệt so với quy luật hàng năm; mưa muộn, lượng mưa ít; đầu vụ rét kéo dài, một số ngày rét đậm làm ảnh hưởng đến sinh trưởng, phát triển của cây trồng, nhất là cây lúa; hầu hết diện tích lúa sinh trưởng chậm (Năm 2023 nhuận 2 tháng 2 âm lịch); giá vật tư nông nghiệp, nhiên liệu, nhất là phân bón giai đoạn đầu vụ cao ảnh hưởng đến khả năng đầu tư của nông dân. Lao động nông nghiệp ngày càng ít, trong khi mô hình sản xuất nông hộ vẫn chiếm đa số; đầu tư của các doanh nghiệp cho sản xuất trồng trọt còn hạn chế nhất là khâu liên kết và tiêu thụ sản phẩm

II. Kết quả sản xuất vụ Xuân 2023.

1. Kết quả về diện tích, năng suất và sản lượng cây trồng.

Tổng diện tích gieo trồng vụ Xuân 2022 là 551,75 ha/560,66 ha, đạt 98,43% KH; sản lượng lương thực cây có hạt 2.657,5 tấn, đạt 52,4% KH. Trong đó:

- Cây lúa: Tổng diện tích 447,25 ha, đạt 100% KH, bằng 102,4% so với cùng kỳ. Trong đó: diện tích lúa lai đạt 75%, diện tích lúa sử dụng phân viên dúi sâu đạt trên 95%, năng suất đạt 62,5 tạ/ha, sản lượng đạt 2.795,3 tấn.

- Diện tích ngô thương phẩm: 08 ha, đạt 100% KH, bằng 100% so với cùng kỳ, năng suất đạt 42 tạ/ha, sản lượng đạt 33,6 tấn

- Diện tích ngô xanh và cỏ làm thức ăn cho bò sữa: 20 ha, năng suất đạt 45 tấn/ha, sản lượng đạt 900 tấn.

- Cây lạc: Diện tích 6 ha, năng suất đạt 18 tạ/ha, sản lượng đạt 10,8 tấn.

- Khoai lang: Diện tích 6 ha, năng suất đạt 70tạ/ha, sản lượng đạt 42 tấn

- Rau màu các loại: Diện tích 73ha.

2. Đánh giá một số kết quả nổi trội.

- UBND xã đã triển khai Phương án sản xuất vụ Xuân 2023 sớm, làm cơ sở cho các thôn xây dựng mục tiêu, giải pháp, hướng dẫn cơ cấu giống, thời vụ, ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, tổ chức sản xuất có hiệu quả cao. Ngành nông nghiệp từ huyện đến xã cùng các thôn đã triển khai nhiều giải pháp linh hoạt, phòng chống, kiểm soát tốt dịch bệnh, ổn định sản xuất, bảo vệ lực lượng lao động, duy trì các khâu phục vụ sản xuất, nhất là cung ứng giống, vật tư đầu vào, tiêu thụ sản phẩm đầu ra. Ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, chuyển đổi cơ cấu cây trồng phù hợp với diễn biến thời tiết và thị trường, hướng dẫn các biện pháp kỹ thuật, phòng trừ sâu bệnh, phòng chống thiên tai; phân công cán bộ đi cơ sở, nắm bắt tình hình để hướng dẫn chỉ đạo kịp thời.

- Các hoạt động phục vụ sản xuất trồng trọt tiếp tục được tổ chức triển khai ngày càng nhiều; công tác thông tin, tuyên truyền tiếp tục được quan tâm. Công tác kiểm tra, quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp ngày càng được tăng cường.

- Cơ cấu bộ giống tiếp tục có chuyển biến rõ rệt: Các giống chủ lực, cây trồng có lợi thế được khuyến cáo đưa vào gieo trồng ngày càng nhiều, chất lượng giống đảm bảo.

- Công tác điều tra, dự tính, dự báo các đối tượng sâu bệnh kịp thời, kết hợp với việc cây trồng được bố trí thời vụ hợp lý và thâm canh tốt nên mức độ gây hại của sâu bệnh giảm nhiều so với cùng kỳ, không có đối tượng sâu bệnh phát sinh và gây hại thành dịch.

3. Một số tồn tại, hạn chế.

- Liên kết sản xuất và bao tiêu nông sản còn thiếu bền vững; quy mô sản xuất ngành Trồng trọt vẫn còn manh mún, nhỏ lẻ, chủ yếu vẫn ở hình thức sản xuất hộ gia đình; tính đồng bộ, hạ tầng phục vụ sản xuất vẫn chưa được đầu tư đồng bộ.

- Điều kiện thời tiết diễn biến rất bất thường: đầu vụ rét đậm, rét hại kéo dài, nền nhiệt độ trung bình thấp hơn so với cùng kỳ nhiều năm đã ảnh hưởng đến giai đoạn phân hóa đòng, trổ bông, đồng thời thời gian sinh trưởng kéo dài hơn so với các vụ trước từ 7-10 ngày.

- Lao động trong khu vực nông nghiệp ngày càng ít, sản xuất nông hộ vẫn chiếm đa số; cơ giới hóa tuy phát triển song mới chỉ thực hiện được ở một số khâu và trên những diện tích lớn; phương thức canh tác thủ công vẫn chiếm tỷ lệ lớn ở nhiều khâu.

- Giá trị thu nhập/đơn vị diện tích tuy có tăng nhưng còn chậm. Thu hút doanh nghiệp còn hạn chế, các doanh nghiệp lớn đầu tư vào ngành Trồng trọt chưa nhiều; việc xây dựng thương hiệu, nhãn hiệu, truy xuất nguồn gốc, quảng bá sản phẩm còn ít; ứng

dụng KHKT vào sản xuất còn chậm nhất là ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ.

Phần thứ hai

Phương án sản xuất vụ Xuân 2024

I. Dự báo một số tác động đến sản xuất Xuân 2024.

1. Tình hình thời tiết khí hậu.

Theo nhận định của Trung tâm dự báo Khí tượng Thủy văn Quốc gia, trong những tháng cuối năm 2023 đến tháng 3/2024, hiện tượng El Nino (pha nóng) vẫn tiếp tục duy trì với xác suất khoảng 85-95%, cường độ có xu hướng giảm dần.

Nhiệt độ và không khí lạnh: Tháng 11 - 12/2023 phổ biến cao hơn TBNN khoảng 0,50C - 1,50C; thời kỳ đầu mùa đông 2023 - 2024 không khí lạnh có khả năng hoạt động yếu và rét đậm, rét hại có khả năng hoạt động muộn; tháng 01 - 3/2024 số ngày rét đậm, rét hại có khả năng ít hơn TBNN. Các đợt rét đậm, rét hại có xu hướng không kéo dài.

Lượng mưa, dòng chảy: Tổng lượng mưa khu vực Bắc Trung Bộ trong tháng 11/2023 ở mức cao hơn từ 15 - 30%. Tháng 12/2023, tổng lượng mưa tại Bắc Trung Bộ phổ biến cao hơn từ 20 - 40% so với TBNN cùng thời kỳ. Tháng 01 - 02/2024, tổng lượng mưa tại khu vực Bắc Trung Bộ phổ biến cao hơn so với TBNN khoảng từ 5 - 10mm. Tháng 3/2024 tổng lượng mưa thấp hơn từ 5 - 10mm so với TBNN cùng thời kỳ (tổng lượng mưa phổ biến từ 30 - 60mm).

Như vậy, mùa đông 2023 - 2024 không khí lạnh có khả năng hoạt động yếu, rét đậm, rét hại có khả năng hoạt động muộn hơn TBNN, nhiệt độ cao hơn TBNN từ 0,50C - 1,50C; nguồn nước phục vụ sản xuất cơ bản đầy đủ.

2. Thuận lợi, khó khăn

- Thuận lợi

Vai trò của sản xuất nông nghiệp nói chung và lĩnh vực Trồng trọt nói riêng được khẳng định trong việc đảm bảo an ninh lương thực, an sinh xã hội, nâng cao giá trị, tạo nguyên liệu phục vụ chế biến. Do đó, sự quan tâm của cấp uỷ, chính quyền, nhân dân đến sản xuất Trồng trọt ngày càng sâu sắc.

Khoa học công nghệ ngày càng phát triển, được ứng dụng nhanh và có hiệu quả vào sản xuất nhất là chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ cao, hữu cơ, nông nghiệp sinh thái.

Tín hiệu thị trường nông sản trên thế giới và Việt Nam với xu hướng tăng nhu cầu về số lượng, chủng loại và giá cả nhất là giá lúa gạo, tạo cơ hội cho sản xuất phát triển nhất là sản xuất hàng hoá quy mô lớn, chất lượng cao.

Công tác quản lý nhà nước, định hướng sản xuất cùng với kinh nghiệm trong chỉ đạo, điều hành được tích lũy qua thực tế giúp cho việc định hướng xây dựng kế hoạch

và tổ chức thực hiện ở các cấp sát thực tế, đạt hiệu quả cao.

- Khó khăn

Tình hình an ninh, chính trị thế giới diễn biến khó lường; biến đổi khí hậu có thể gây các hiện tượng thời tiết cực đoan trái quy luật với tần suất và cường độ ngày càng phức tạp. Dịch bệnh trên cây trồng vật nuôi tiềm ẩn nguy cơ bùng phát; thị trường vẫn diễn biến khó lường, khó dự báo là nguy cơ gây khó khăn cho sản xuất Trồng trọt; hình thức sản xuất vẫn mang tính nhỏ lẻ, quy mô sản xuất ở hộ gia đình là chủ yếu; nguồn lực đầu tư cho phát triển Nông nghiệp công nghệ cao còn hạn chế; chuyển dịch cơ cấu lao động ở nông thôn dẫn đến thiếu hụt lao động trong sản xuất Trồng trọt.

II. Mục tiêu sản xuất vụ Xuân 2024.

Tổng diện tích gieo trồng vụ Xuân 2024 là: 597,25 ha, sản lượng lương thực có hạt là 2.806,55 tấn. Trong đó:

Cây lúa: diện tích gieo trồng là 447,25 ha, năng suất ước đạt 62 tạ/ha, sản lượng ước đạt 2.772,95 tấn. Diện tích lúa lai, lúa chất lượng cao phần đầu chiếm 70% DT trở lên.

Cây ngô: diện tích gieo trồng là 8 ha, năng suất ước đạt 42 tạ/ha, sản lượng ước đạt 33,6tấn.

Ngô xanh và cỏ làm thức ăn xanh: 15ha, năng suất ước đạt 40 tấn/ha, sản lượng ước đạt 800tấn.

Cây lạc: DT là 4 ha, năng suất ước đạt 18 tạ/ha.

Khoai lang: DT là 3 ha, năng suất ước đạt 70tạ/ha.

Rau đậu các loại: DT dự kiến gieo trồng là 60 ha.

Cây trồng khác 60 ha

(Có kế hoạch chỉ tiêu cho từng đơn vị kèm theo)

III. Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu.

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo và quản lý nhà nước trong điều hành sản xuất gắn với làm tốt công tác thông tin tuyên truyền

- Bám sát mục tiêu sản xuất năm 2024; trên cơ sở điều kiện thực tế của đơn vị, xây dựng phương án sản xuất; giao chỉ tiêu chi tiết đến các thôn, bản, khu phố đề ra các giải pháp thực hiện cụ thể; phân công nhiệm vụ cho từng tổ chức, cá nhân nhằm nâng cao vai trò lãnh đạo, chỉ đạo điều hành của cấp ủy chính quyền, người đứng đầu và sự tham gia có hiệu quả của các tổ chức chính trị xã hội đảm bảo cơ cấu cây trồng và thời vụ gieo trồng phù hợp với từng vùng, ưu tiên sản phẩm có thị trường và sản xuất theo hợp đồng.

- Đẩy mạnh công tác thông tin, hướng dẫn, đôn đốc và giám sát; tăng cường công tác kiểm tra việc tuân thủ các quy định của pháp luật trong sản xuất, kinh doanh và sử dụng vật tư nông nghiệp, sớm phát hiện và xử lý nghiêm các vi phạm; công bố trên các

phương tiện thông tin đại chúng để cảnh báo cho nông dân biết và chủ động lựa chọn vật tư nông nghiệp đảm bảo chất lượng.

2. Đẩy mạnh tích tụ, tập trung đất đai, phát triển các vùng sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung, quy mô lớn

- Đẩy mạnh tích tụ, tập trung đất đai để phát triển nông nghiệp quy mô lớn, công nghệ cao theo Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 11/01/2019 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa XVIII); tạo điều kiện để thu hút các doanh nghiệp đầu tư vào sản xuất nông nghiệp; tăng cường liên kết giữa doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác và các hộ dân để tổ chức sản xuất nông nghiệp quy mô lớn, công nghệ cao.

- Mục tiêu năm 2024 toàn huyện tích tụ, tập trung đất đai để phát triển nông nghiệp quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao theo Nghị quyết 13/2019/NQ-TU ngày 11/01/2019 tăng thêm 310 ha. Do vậy các xã, thị trấn cần tăng cường chỉ đạo, tổ chức tổng kết đánh giá kết quả thực hiện, khuyến cáo nhân rộng các mô hình tích tụ tập trung đất đai hiệu quả, triển khai thực hiện tốt các cơ chế chính sách hỗ trợ, qua đó giúp các doanh nghiệp, hợp tác xã, nông dân lựa chọn cây trồng, hình thức tích tụ tập trung đất đai phù hợp để phát triển, gắn với liên kết và tiêu thụ sản phẩm.

3. Phát triển nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, thông minh

Các thôn tập trung chỉ đạo phát triển nông nghiệp hữu cơ theo Kế hoạch số 239/KH-UBND ngày 01/8/2023 của UBND huyện về Phát triển nông nghiệp hữu cơ huyện Như Thanh, giai đoạn 2023 - 2030: lựa chọn đối tượng cây trồng và địa bàn để chỉ đạo, tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất, tạo điều kiện để thu hút các doanh nghiệp đầu tư; chỉ đạo hình thành chuỗi liên kết giữa doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác và các hộ dân.

4. Nhóm giải pháp kỹ thuật

4.1. Bố trí cơ cấu thời vụ và giống cây trồng hợp lý

Vụ Xuân 2024 tiết “Đại Hàn” vào ngày 21/01/2024 (tức 11/12 Âm lịch), đây là giai đoạn dự báo có tần suất rét đậm cao nhất trong năm; tiết “Lập Xuân” vào ngày 04/02/2024 (tức ngày 25/12 Âm lịch), Cốc vũ vào ngày 20/4/2024 dương lịch (ngày 12/3 âm lịch). Theo dự báo của Trung tâm dự báo Khí tượng Thủy văn Quốc gia, vụ Xuân năm 2024 dự kiến sẽ là vụ sản xuất có nền nhiệt độ trung bình cao hơn TBNN từ 0,50C - 1,50C và ẩm hơn TBNN cùng thời kỳ.

Quan điểm bố trí thời vụ và cơ cấu lúa là: tăng diện tích sản xuất trà Xuân muộn, ưu tiên sử dụng giống ngắn ngày chất lượng cao, giống dài ngày chỉ bố trí trên các chân đất đặc thù; khuyến cáo mở rộng diện tích lúa nếp, giống lúa có năng suất cao, chất lượng tốt, gạo ngon, hạt dài.

Lấy mốc thời điểm cây trồng trở bông từ 25/4 - 05/5/2024 (trong đó lúa trở tập trung từ 25/4 đến 30/4), để làm căn cứ tính thời điểm gieo mạ phù hợp cho từng giống

và từng trà lúa của địa phương. Bố trí gọn từng trà mỗi cánh đồng chỉ sử dụng từ 1 - 2 loại giống, gieo tập trung trong khoảng 3 - 5 ngày.

Trên cơ sở đó, UBND xã khuyến cáo cơ cấu trà, chân đất và bộ giống phục vụ sản xuất như sau:

** Đối với cây lúa*

- Đối với những khu đồng có tiểu khí hậu đặc thù như: ruộng vùng cao, ruộng ở chân núi đá, ruộng ở thung lũng, vùng sâu trũng, ruộng canh tác nhờ nước trời tập trung gieo cấy ở trà Xuân chính vụ bằng các giống chịu rét, có thời gian sinh trưởng từ 135 - 150 ngày như các giống Xi23, X21, 13/2 giống địa phương. Thời gian gieo mạ từ 15 - 25/12/2023.

- Các khu vực còn lại sử dụng các giống có năng suất cao, chất lượng khá trở lên, tập trung các giống lúa lai như: Thái xuyên 111, VT 404, Quốc Tế 1, Thụy hương 308, Long Hương 8117, Nhị ưu 838, Nhị ưu 986, Hương ưu 98, Phú ưu 978, Việt Lai 20,...; Các giống lúa thuần: TBR45, TBR 1, Q5, Kim cương 90, Lam Sơn 8, DT 80, Hương Thanh, Hương Bình, QR1, DQ 11, N24, HANA167, ADI 168, Bắc thơm số 7, Hương Thanh 8, TH8, Tân Ưu 98, HG12, Thiên Hương 6, ...: Thời gian gieo mạ từ 05 - 10/01/2024

- Tập trung mọi nguồn lực để gieo trồng đảm bảo diện tích theo kế hoạch và thời vụ, ưu tiên sử dụng giống ngắn ngày chất lượng cao; khuyến cáo mở rộng diện tích giống lúa lai có năng suất cao, chất lượng tốt, gạo ngon, hạt dài; các giống có tính kháng với các loại sâu bệnh chủ yếu như đạo ôn, bạc lá, rầy nâu, rầy lưng trắng để tăng sản lượng và hiệu quả kinh tế.

- Trong cùng một trà lúa, giống có thời gian sinh trưởng dài bố trí đầu khung thời vụ, giống có thời gian sinh trưởng ngắn hơn bố trí giữa và cuối khung thời vụ; mỗi trà tập trung gieo mạ trong khoảng 5-7 ngày. Đối với những khu đồng có tiểu khí hậu đặc thù như: ruộng vùng cao, ruộng ở chân núi đá, ruộng ở thung lũng, ruộng đất vùng nhiễm quặng crom... được gieo mạ và cấy lúa trước lịch thời vụ hướng dẫn của huyện từ 5-7 ngày để phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương. Mỗi xứ đồng chỉ gieo cấy từ 1-2 loại giống lúa để thuận lợi cho việc chăm sóc và phòng trừ sâu bệnh.

** Đối với cây ngô:* Đất chuyên màu, đất bãi, đất lúa khó tưới chuyển sang trồng ngô thì sử dụng các giống: PSC747, CP311, CP511, NK7328, NK6275, VS36 và ngô nếp các loại. Đất đồi thấp sử dụng các giống: K4300, CP512, CP111, NK6253, CP501S, DK6919S...

** Cây lạc:* Đất chuyên màu, đất bãi chủ yếu sử dụng các giống: L14, L18, L23, L26, TB 25.

** Cây rau màu:* lựa chọn các giống cây trồng thích hợp với từng vùng, từng đơn vị, có thị trường tiêu thụ để mở rộng diện tích như rau an toàn, ớt, cây thức ăn gia súc, ... đặc biệt quan tâm chỉ đạo thực hiện có hiệu quả việc bố trí các cây màu trên đất trồng

lúa được chuyển đổi. Những nơi khó khăn về nước tưới cần tranh thủ thời tiết có mưa, đất đủ ẩm để gieo trồng, chăm sóc và linh hoạt các hình thức tưới có hiệu quả cho cây trồng.

* *Cây mía trồng mới, cây sắn và cây ăn quả*: Sử dụng giống mía có năng suất, chữ đường cao, nhất là các giống được sản xuất bằng phương pháp nuôi cây mô để trồng mới; lựa chọn, tổ chức cung ứng giống sắn từ các vùng chưa bị nhiễm bệnh khảm lá đồng thời tiếp tục du nhập giống sắn kháng bệnh khảm lá để gieo trồng; Tiếp tục chuyển đổi cơ cấu cây trồng để mở rộng diện tích cây ăn quả tập trung theo đề án đã được phê duyệt; tranh thủ thời tiết có mưa ẩm để gieo trồng các loại mía sắn, cây ăn quả.

(Cơ cấu và thời vụ các giống cây trồng chủ lực có lịch gieo trồng kèm theo)

4.2. Thực hiện tốt các biện pháp kỹ thuật thâm canh

Làm ải, ngâm dầm tối đa diện tích đất không gieo trồng vụ Đông; những diện tích làm vụ Đông phải thu hoạch và vệ sinh đồng ruộng sạch sẽ trước khi làm đất gieo trồng vụ Xuân.

Không gieo trồng, chăm sóc bón phân trong những ngày có nhiệt độ dưới 160C; che phủ nilon 100% cho mạ vụ Xuân; mở rộng diện tích làm mạ khay, máy cấy, gieo hạt bằng máy, làm bầu, nhân giống trong vườn ươm trước khi ra ruộng sản xuất.

Bón phân cân đối theo phương châm nặng đầu, nhẹ cuối, bón tập trung; tăng cường sử dụng vôi bột cải tạo đất và sử dụng phân hữu cơ và phân NPK tổng hợp chuyên dùng cho cây trồng theo khuyến cáo của các đơn vị sản xuất kinh doanh có 9 thương hiệu uy tín như: Tiến Nông, Lâm Thao, Bình Điền, Thiên Nông, Phú Nông, Phúc Thịnh, Long Điền,...

Ứng dụng tốt các tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất: cấy hiệu ứng hàng biên; áp dụng quản lý dinh dưỡng, quản lý dịch hại tổng hợp, sử dụng phân viên dúi sâu cho các vùng không chủ động nước tưới, vùng chủ động nước tưới thực hiện quy trình rút nước lộ ruộng (nông lộ phơi), che phủ nilon, màng hữu cơ trên các loại cây rau màu, cây lạc. Tập trung mở rộng diện tích gieo trồng theo quy trình sản xuất nông nghiệp tốt, sản xuất hữu cơ; đồng thời thực hiện tốt việc phơi sấy, bảo quản để đảm bảo chất lượng nông sản.

Rà soát đất 1 vụ lúa xây dựng phương án cải tạo đất lúa 1 vụ đảm bảo điều kiện gieo trồng thành 2 vụ lúa bằng các biện pháp như khai hoang, phục hóa, cải tạo đồng ruộng, nâng cao độ phì đất, đầu tư xây dựng hạ tầng giao thông, thủy lợi,... ; đồng thời kịp thời cập nhật biến động đất lúa hàng năm báo cáo các phòng chuyên môn cấp huyện bổ sung vào kế hoạch sử dụng đất.

4.3. Phòng trừ tốt các đối tượng sâu bệnh gây hại cây trồng

Vụ Xuân là vụ có nhiều đối tượng sâu bệnh phát sinh và gây hại. Việc phòng trừ sâu bệnh trước hết phải làm tốt công tác dự tính dự báo, phát hiện sớm và khoanh vùng

phòng trừ kịp thời, không để lây lan thành dịch, phối hợp với Trung tâm dịch vụ Nông nghiệp huyện giám sát chặt chẽ các đối tượng sâu bệnh và hướng dẫn biện pháp phòng trừ một cách cụ thể, tuy nhiên để chủ động các đơn vị cần lưu ý một số đối tượng sau:

Cây lúa: Bệnh lùn sọc đen phương Nam; Bệnh đạo ôn lá và cổ bông; Bệnh bạc lá, đốm sọc vi khuẩn; Bệnh khô vằn; Bệnh đen lép hạt; Bọ trĩ, ruồi đục nõn; Sâu cuốn lá nhỏ; Sâu đục thân 2 chấm; Rầy nâu, rầy lưng trắng.

Cây Ngô: Sâu keo mùa thu; Bệnh lùn sọc đen phương Nam; Sâu xám, sâu ăn lá, sâu đục thân sē; Rệp cò, sâu đục bắp.

Cây Lạc: Bệnh lở cổ rễ, bệnh héo xanh, héo gốc mốc trắng, đốm lá, gỉ sắt, bệnh héo vàng và bệnh thối tia, thối củ. Các loại sâu hại như: sâu xanh, sâu khoang, sâu cuốn lá lạc là các đối tượng cần chú ý quan tâm vì các đối tượng này có thể phát sinh sớm với mật độ cao và gây hại trên diện rộng.

Cây sắn: Bệnh khảm lá sắn vẫn có nguy cơ bùng phát trên diện rộng và mức độ gây hại lớn

Chuột: Vụ Xuân chuột sẽ gây hại ngay từ đầu vụ và suốt trong quá trình sinh trưởng của cây trồng, đặc biệt là vào cuối tháng 3 đầu tháng 4.

5. Tổ chức tốt việc cung ứng, dịch vụ phục vụ sản xuất

Các Hợp tác xã dịch vụ Nông nghiệp phối hợp chặt chẽ với các đơn vị sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp có kế hoạch cung ứng đủ giống, vật tư, phân bón cho nông dân đảm bảo chất lượng, đủ số lượng, đúng chủng loại, kịp thời vụ, giá cả hợp lý và tạo điều kiện cho nông dân sản xuất đạt hiệu quả cao.

HTX DV NLN & Thủy lợi Mậu Lâm căn cứ vào thời vụ gieo trồng, các thời điểm cần nước xây dựng kế hoạch cung cấp nước, điều tiết hợp lý, tiết kiệm, hiệu quả; đẩy nhanh tiến độ làm thủy lợi mùa khô, rà soát, tu sửa, cải tạo các công trình thủy lợi; đồng thời có phương án chống hạn cho vụ Xuân 2024 trong điều kiện có thể xảy ra hạn hán.

Thực hiện tốt công tác dự tính, dự báo và công tác dịch vụ phòng trừ sâu bệnh, không để sâu bệnh phát sinh thành dịch, đặc biệt lưu ý các đối tượng sâu bệnh chính như rầy nâu, bệnh đạo ôn, bệnh bạc lá. Trước mắt tập trung tổ chức diệt chuột đồng loạt cuối vụ Đông và đầu vụ Xuân.

6. Tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với sản xuất

Tăng cường công tác kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật trong kinh doanh, buôn bán giống cây trồng, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật. Kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm các quy định của pháp luật trong kinh doanh, buôn bán giống cây trồng, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật.

Tiếp tục kiểm tra việc sử dụng phân bón, thuốc bảo vệ thực vật ở các khu vực sản xuất, đặc biệt ở các khu vực chuyên sản xuất rau, củ quả tập trung. Phát hiện và xử lý nghiêm việc sử dụng thuốc BVTV cấm sử dụng, thuốc ngoài danh mục theo quy định của pháp luật.

7. Tiếp tục đẩy mạnh liên kết sản xuất gắn với chế biến và tiêu thụ nông sản; xây dựng và nhân rộng các mô hình mới trong sản xuất nông nghiệp

Tổng kết các mô hình liên kết đã thực hiện, qua đó đánh giá ưu khuyết điểm và xây dựng mục tiêu, giải pháp phát triển các chuỗi liên kết sản xuất. Tiếp tục mời gọi các doanh nghiệp trong, ngoài tỉnh tham gia đầu tư liên kết, chỉ đạo, hướng dẫn, khuyến khích các HTX tiếp tục đổi mới phương thức sản xuất, tổ chức dịch vụ, trở thành cầu nối giữa nông dân và doanh nghiệp.

Tiếp tục đổi mới tổ chức sản xuất theo hướng phát triển hợp tác, liên kết giữa doanh nghiệp, HTX, tổ hợp tác và người dân trong sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, trong đó doanh nghiệp giữ vai trò nòng cốt định hướng sản xuất, ứng dụng khoa học công nghệ, hỗ trợ đầu vào và thu mua sản phẩm cho nông dân, từng bước tiến tới xây dựng thương hiệu sản phẩm nông sản.

Phát triển HTX sản xuất nông nghiệp kiểu mới để đẩy mạnh liên kết phát triển vùng nguyên liệu cung cấp cho doanh nghiệp chế biến, tạo thành các chuỗi giá trị sản xuất, chế biến và tiêu thụ, nâng cao giá trị sản phẩm nông nghiệp.

IV. Tổ chức chỉ đạo thực hiện.

1. Đối với các thôn.

Từ kế hoạch chung của xã, xây dựng kế hoạch sản xuất cụ thể cho đơn vị mình, trong đó tập trung vào các nội dung sau:

- Thực hiện chuyển dịch mạnh mẽ cơ cấu mùa vụ gắn với đổi mới cơ cấu cây trồng và cơ cấu giống; tiếp tục thực hiện chuyển đổi đất trồng lúa kém hiệu quả sang cây trồng khác có hiệu quả kinh tế cao hơn; chỉ đạo tốt việc thực hiện đúng lịch thời vụ của các loại cây trồng theo hướng dẫn của UBND huyện, xã.

- Tạo điều kiện tốt nhất cho các cá nhân, tổ chức có điều kiện và nhu cầu đầu tư sản xuất nông nghiệp vào đơn vị mình nhằm thúc đẩy mở rộng các mô hình sản xuất gắn với bao tiêu sản phẩm.

2. Ban Nông nghiệp xã.

- Chủ động tham mưu cho UBND xã xây dựng Kế hoạch, Phương án sản xuất và các văn bản chỉ đạo, điều hành cho công tác sản xuất để đạt hiệu quả cao nhất.

- Làm tốt công tác dự báo và phòng trừ sâu bệnh, hạn chế thấp nhất thiệt hại do sâu bệnh gây ra.

- CB Khuyến nông viên phối hợp với Trung tâm dịch vụ Nông nghiệp mở các lớp tập huấn về tiến bộ khoa học kỹ thuật trong sản xuất, phòng trừ sâu bệnh cho cây trồng và Hướng dẫn người dân làm tốt việc bố trí cơ cấu giống, thời vụ, kỹ thuật thâm canh, biện pháp phòng trừ sâu bệnh.

3. HTX dịch vụ NN&TL Mậu Lâm.

- Cung ứng đủ, kịp thời các loại giống cây trồng, các loại vật tư nông nghiệp đảm bảo chất lượng phục vụ sản xuất.

- Xây dựng và triển khai thực hiện phương án tưới, tiêu hợp lý; Làm tốt công tác điều hành nước tưới tại các hồ đập trên địa bàn xã, tránh để các thôn tưới nước lãng phí, gây thiếu nước khô hạn vào cuối vụ.

- Đấu nối với các doanh nghiệp xây dựng các mô hình sản xuất và thực hiện liên kết bao tiêu sản phẩm nông nghiệp.

4. Ban Văn hóa xã và Đài truyền thanh xã.

- Tuyên truyền, quán triệt đến cán bộ Đảng viên và nhân dân trên địa bàn xã về tư tưởng chỉ đạo sản xuất vụ Xuân 2024 là tăng năng suất, chất lượng và giá trị sản xuất; nhận thức đầy đủ khó khăn, thuận lợi tiếp tục chuyển dịch cơ cấu mùa vụ, cơ cấu giống hình thành vùng sản xuất hàng hóa tập trung gắn với thị trường tiêu thụ để đạt hiệu quả kinh tế cao nhất.

5. Các thành viên Ban chỉ đạo: Trên cơ sở kế hoạch của xã thường xuyên bám sát cơ sở, đồng hành cùng các thôn trong việc thực hiện các nhiệm vụ, chỉ tiêu sản xuất nông nghiệp.

6. Các ngành liên quan và các tổ chức xã hội.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền Phương án sản xuất vụ Xuân 2024, đặc biệt tuyên truyền thực hiện chấp hành lịch gieo trồng thời vụ theo đúng quy định.

- Theo chức năng nhiệm vụ của mình tạo điều kiện phục vụ tốt nhất cho sản xuất; động viên hội viên, đoàn viên tham gia vào các chiến dịch phục vụ sản xuất nông nghiệp nhất là hướng dẫn kỹ thuật và thông tin nhanh các diễn hình trong sản xuất, đẩy mạnh phong trào thi đua hoàn thành mục tiêu kế hoạch sản xuất vụ Xuân 2024, để dành thắng lợi trong sản xuất nông nghiệp các thôn cần có kế hoạch cụ thể và chỉ đạo quyền liệt, báo cáo tình hình kịp thời, có hướng chỉ đạo sớm để hoàn thành mục tiêu lương thực đã đề ra.

Yêu cầu các thôn, các ban ngành, thành viên BCD, trên cơ sở của Phương án, tổ chức triển khai tốt các nội dung nêu trên./.

Nơi nhận:

- Đảng ủy, HĐND (b/c);
- Chủ tịch, phó chủ tịch (b/c);
- 13 thôn (t/h).
- Lưu.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
PHÓ CHỦ TỊCH**

Đinh Xuân Dương

**KẾ HOẠCH SẢN XUẤT MỘT SỐ CÂY TRỒNG CHÍNH
VỤ XUÂN 2024**

TT	Thôn	Lúa (ha)	Ngô hạt (ha)	Ngô và cỏ làm thức ăn xanh (ha)	Khoai lang (ha)	Lạc (ha)	Rau, màu các loại (ha)	Cây trồng khác (ha)
1	Yên Thọ	41,5	1	3	0,15	0,5	5	5
2	Đồng Yên	43,5	0,5	1	0,25	0,5	5	5
3	Hợp Tiến	42,65	0,5	0,5	0,15	0,2	3	3
4	Bái Gạo 1	20,5	0,5	0,5	0,25	0,25	3	3
5	Bái Gạo 2	20,5	0,5	0,5	0,25	0,25	4	4
6	Đồng Nghiêm	22,25	0,5	0,5	0,25	0,25	5	5
7	Đồng Bóp	17,0	0,5	0,5	0,25	0,25	5	5
8	Rộc Môn	30,15	0,5	0,5	0,25	0,25	5	5
9	Cầu Hồ	43,0	1	1	0,2	0,25	5	5
10	Đồng Xuân	60,5	1	1,5	0,25	0,25	5	5
11	Đồng Tiến	32,5	0,5	1,5	0,25	0,25	5	5
12	Tâm Tiến	32,5	0,5	2	0,25	0,3	5	5
13	Đồng Mọc	40,7	0,5	2	0,25	0,5	5	5
	Tổng	447,25	8	15	3	4	60	60

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ MẠY LÂM CÁC GIỐNG LÚA, MÀU VỤ XUÂN 2024

HƯỚNG DẪN LỊCH GIEO TRỒNG

Cây trồng	Cơ cấu	Mùa vụ và chân đất	Loại giống chủ lực	Thời gian sinh trưởng (ngày)	Thời gian gieo mạ	Tuổi mạ (lá)	Thời gian trở dự kiến
Lúa	Trà lúa Xuân sớm và chính vụ (10%)	Vàn sâu, vàn hơi sâu chủ động nước, ruộng vùng cao, ruộng ở chân núi đá, ruộng ở thung lũng.	Các giống: Xi23, X21, 12/3	135-150	15-25/12	4,0 - 4,5	20/4-25/4
	Trà lúa xuân muộn (90%)	Các khu vực còn lại: Cơ cấu trà xuân muộn tập trung các giống có năng suất cao, chất lượng khá	Thái xuyên 111, VT 404, Nhị ưu 838, Cừu đa hệ số 1, TBR45, Thụy hương 308, T, Nhị ưu 986... BR 1, Hương ưu 98, Lam Sơn 8	125-135	05-10/01/2024	3,5 - 4,0	25-30/4
Ngô	Đất chuyên màu, đất bãi ven sông, đất lúa khó tưới chuyển trồng ngô		PSC747, CP3Q, CP333, P4311, NK7328, ngô nếp...	125-135	10-15/02/2024	Gieo hạt trực tiếp	Trước 20/6
	Đất đồi thấp		K4300, CP511, CP111, NK6253, CP512...	125-135	10-25/02/2024		Trước 25/6
Lạc	Đất chuyên màu, đất bãi,		L14, L18, L23, L26, TB 25	125-135	10-20/02/2024		Trước 20/6